

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học **Ngành đào tạo:** Ngôn ngữ Hàn Quốc

1. Thông tin chung về học phần

- 1.1. Mã học phần:** NN604123
1.2. Tên học phần: Thực hành tiếng Hàn 2
1.3. Tên tiếng Anh:
1.4. Số tín chỉ: 2
1.5. Phân bố thời gian

- Lý thuyết:
- Thực hành: 60
- Tự học: 60

1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- Khoa quản lý học phần: Khoa Ngoại ngữ
- Giảng viên phụ trách chính: Lê Tuấn Sơn. Số dt: 0943399445
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Hoàng Thị Hải Anh. Số dt: 0934380988

1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: NN604122
- Học phần song hành: NN604114; NN604115

2. Mô tả học phần

Học phần này được thiết kế dành cho sinh viên năm thứ nhất (học kỳ 2) nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp sơ cấp 2 của tiếng Hàn. Nội dung được xây dựng theo các chủ đề đa dạng và được liên kết thống nhất với một hệ thống từ vựng liên quan, cấu trúc diễn đạt phù hợp, các bài tập ứng dụng giúp củng cố và hỗ trợ rèn luyện các kỹ năng khác như Phát âm, Nghe, Nói, Đọc, Viết. Cấu trúc nội dung được thiết kế phù hợp với trình độ sơ cấp 2, tạo thuận lợi cho việc học tập của sinh viên Việt Nam thông qua việc đối chiếu ngôn ngữ giữa tiếng Hàn và tiếng Việt.

3. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, Người học có các kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp sơ cấp 2 của tiếng Hàn theo các chủ đề đa dạng; có thể thực hành phát âm, nghe, nói, đọc, viết tiếng Hàn trình độ sơ cấp 2; có thể vận dụng đối chiếu giữa tiếng Hàn và tiếng Việt với mức độ căn bản..

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả CDR học phần	PPĐG
CLO1	Trình bày được những từ vựng liên quan tới các chủ đề	Quan sát, kiểm tra thường xuyên
CLO2	Giải thích và sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp quen thuộc hàng ngày và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể	Kiểm tra thường xuyên, hỏi đáp
CLO3	Vận dụng được kỹ năng nghe-nói-đọc-viết để đặt câu ngắn theo chủ đề	Kiểm tra thường xuyên, hỏi đáp
CLO4	Giao tiếp tiếng Hàn được ở mức sơ cấp 2	Kiểm tra thường xuyên, hỏi đáp

5. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

I (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

R (Reinforced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

M (Mastery) – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1		I		R		M	I	R				I	I
CLO 2		I		R		M	I	R				I	I
CLO 3		I		R		M	I	R				I	I
CLO 4				R		M	I	R				I	I
Tổng hợp học phần		I		R		M	I	R				I	I

6. Học liệu

6.1. Giáo trình chính thức

[1] Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan, Lê Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Hương Sen, Đỗ Ngọc Luyện (2019), *Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam sơ cấp 2*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] 경희대학교 (2014), *Get It Korean Grammar 2*, (주) 도서출판 하우.

[3] 고려대학교 한국어문화교육센터 (2008-2011), 재미있는 한국어 2, 교보문고.

[4] Ahn Jean - myung, Lee Kyung - ah, Han Hoo - young, Biên dịch Trang Thơm (2018), *Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng : Sơ cấp*, NXB Hồng Đức.

[4] Park Pong JA, Lý Kính Hiền dịch, Đỗ Thị Bích Lài hiệu đính (2012), *Từ điển ngữ pháp tiếng Hàn như một ngoại ngữ*, NXB Thông Tin và Truyền Thông.

7. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết
- Tổng số tuần học: 15 tuần học
- Phân bố: 4 tiết/ buổi
- Kiểm tra, đánh giá:
 - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học và điểm phát biểu;
 - + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
 - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

8. Kế hoạch dạy học

Bảng 3. Kế hoạch dạy học

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Giới thiệu học phần (*) Bài 1. Thực hành theo chủ đề Gặp gỡ: kỹ năng thăm hỏi, giới thiệu về người khác; ngữ pháp “의, (으)ㄴ 때, 아/어 주다”; từ vựng về các mối quan hệ, lời chào hỏi; Lễ tiết thăm hỏi của người Hàn Quốc.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
2	Bài 2. Thực hành theo chủ đề Hẹn gặp: kỹ năng hẹn gặp, xin phép; ngữ pháp “만, (으)니까, 지 않다, 아/어도 되다”; từ vựng về hứa		- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
	hẹn, địa điểm; phát âm Bán nguyên âm hóa; Điểm hẹn của người Hàn Quốc.	4 TH	- SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	
3	Bài 3. Thực hành theo chủ đề Mua sắm: kỹ năng nói về mua đồ, so sách; ngữ pháp “보다, Định ngữ thì hiện tại -(으)ㄴ/-는”; từ vựng về danh từ đơn vị, trạng thái của sự vật; phát âm Batchim kép ㅃ; mua sắm ở Hàn Quốc.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
4	Bài 4. Thực hành theo chủ đề Bệnh viện: kỹ năng nói về triệu chứng của bệnh, cách nói sự bất buộc; ngữ pháp “Định ngữ chỉ quá khứ -(으)ㄴ, 마다, 아/어야 한다”; từ vựng về bộ phận cơ thể, thuốc, triệu chứng; phát âm Hữu thanh hóa; Việc sử dụng bệnh viện, hiệu thuốc ở Hàn Quốc.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
5	Bài 5. Thực hành theo chủ đề Thư tín: kỹ năng nói về cách chuyển lời thăm hỏi, lấy thông tin; ngữ pháp “지 못하다, (으)면, Định ngữ thì tương lai (으)ㄴ”; từ vựng về thư tín, phó từ liên kết; phát âm Âm căng hóa; Email và tin nhắn qua điện thoại.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
6	Bài 6. Thực hành theo chủ đề Giao thông: kỹ năng về cách xác nhận, chỉ đường; ngữ pháp số thứ tự, “-아/어서, 지요?”; từ vựng về phương tiện giao thông, tòa nhà, phương hướng di chuyển; phát âm về cấu âm bổ sung; biển báo đường của Hàn Quốc.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
7	* Bài kiểm tra giữa kỳ (A2) Bài 7. Thực hành theo chủ đề Điện thoại: kỹ năng đặt chỗ; ngữ pháp “(으)려고, 기 전에, (으)르 게요”; từ vựng về điện thoại, điện thoại di động; phát âm Batchim kép ㅃ; văn hóa thông tin của Hàn Quốc.	3 TH 1 KT	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
8	Bài 8. Thực hành theo chủ đề Phim ảnh: kỹ năng khuyên nhủ, biểu lộ cảm xúc, ngữ pháp “겠, 네요, 아/어 보다”; từ vựng về phim ảnh, trạng thái tình cảm; phát âm Bán nguyên âm hóa; nghệ thuật quần chúng của Hàn Quốc.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
9	Bài 9. Thực hành theo chủ đề Ngày nghỉ: kỹ năng nói về nguyện vọng và mục đích của bản thân; ngữ pháp định từ số tiếp theo, “(이)나, 으면 좋겠다, 기 위해서”; từ vựng về ngày nghỉ, lễ tết, ngày kỷ niệm; phát âm các nguyên âm gây nhầm lẫn; ngày nghỉ lễ của Hàn Quốc.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
10	Bài 10. Thực hành theo chủ đề Ngoại hình: kỹ năng miêu tả, giải thích lý do; ngữ pháp định từ số tiếp theo, “아/어 지다, 기 때문에, Dạng bất quy tắc của ㅎ”; từ vựng về miêu tả ngoại hình, màu sắc, động từ liên quan đến cơ thể người; phát âm Batchim; người Hàn Quốc.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
11	Bài 11. Thực hành theo chủ đề Du lịch: kỹ năng nói về kinh nghiệm và cho lời khuyên; ngữ pháp “거나, 고 있다, (으)ㄴ 적이 있다”; từ vựng về du lịch và chuẩn bị cho chuyến du lịch; phát	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

TT	Nội dung dạy học	Số giờ	Hoạt động dạy – học, chuẩn bị của SV	Hướng tới CLOs
	âm Đồng hóa; điểm du lịch tiêu biểu của Hàn Quốc.		- Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	
12	Bài 12. Thực hành theo chủ đề Nơi công cộng: kỹ năng nói về xin lỗi, cảm đoán; ngữ pháp “(으)면서, 요, (으)면 안 되다”; từ vựng về nơi công cộng; phát âm Nguyên âm đơn hóa; phép tắc nơi công cộng của Hàn Quốc.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
13	Bài 13. Thực hành theo chủ đề Thành phố: kỹ năng về phỏng đoán và giả định; ngữ pháp “(이)나, (으)ㄴ 것 같다, Bất quy tắc của ㅅ”; từ vựng về đô thị, phương hướng; phát âm Đồng hóa; đô thị của Hàn Quốc.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
14	Bài 14. Thực hành theo chủ đề Kế hoạch: kỹ năng nói về kế hoạch, thông tin cá nhân; ngữ pháp “(으)ㄴ 지, (으)ㄴ 후에, 기로 하다”; từ vựng về học tập, nơi làm việc, nghề nghiệp; phát âm Batchim gây nhầm lẫn; nghề nghiệp người Hàn Quốc yêu thích.	4 TH	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
15	Bài 15. Thực hành theo chủ đề Cuộc sống tại Hàn Quốc: kỹ năng tìm thông tin, tìm nhà; ngữ pháp “에 게서/한테서, (으)ㄴ/는데, Dạng bất quy tắc của ㄹ”; từ vựng về sinh hoạt tại Hàn Quốc; phát âm Ngữ điệu; Phở Việt Nam ở Hàn Quốc. Ôn tập cuối kì	3 TH 1 ôn tập	- GV: Hướng dẫn SV cách thức thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - SV: Thực hành từ vựng, ngữ pháp và làm bài tập - Yêu cầu SV chuẩn bị: xem trước các nội dung bài học trong buổi học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng

số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

9. Đánh giá học phần

9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá

Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá chuyên cần				10%
A2. Đánh giá định kì				30%
A2.1	SV làm bài kiểm tra vận dụng kiến thức thực hành	Bài dịch	CLO1 CLO2 CLO3	
A3. Đánh giá kết thúc học phần				60%
A3.2(Thực hành)	SV làm bài thi 60 phút (trắc nghiệm + tự luận)	Bài thi có tiêu chí chấm điểm cụ thể	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
Công thức tính điểm tổng kết:				

9.2. Tiêu chí đánh giá

9.2.1. *Đánh giá chuyên cần*: Theo hướng dẫn chung của Trường ĐHHL được quy định tại mẫu đề cương chi tiết của Trường ĐHHL.

9.2.2. Kiểm tra định kì

- Nội dung: 1 bài kiểm tra
- Hình thức: Thực hành và vận dụng kiến thức thực hành làm bài dịch từ tiếng Hàn sang tiếng Việt.
- Thời gian: 50 phút

Bảng 5.a. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ

Mức điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá			
	Đúng ngữ pháp (50 %)	Đúng từ vựng (30 %)	Đúng chính tả (20 %)	
Từ 8 đến 10	Từ 80%	Từ 80%	Từ 80%	
Từ 6 đến cận 8	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%	Từ 60% đến cận 80%	
Từ 4 đến cận 6	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%	Từ 40% đến cận 60%	
Từ 2 đến cận 4	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%	Từ 20% đến cận 40%	

Từ 0 đến cận 2	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%	Từ 0% đến cận 20%	
----------------	-------------------	-------------------	-------------------	--

9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: 1 bài thi
- Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận
- Thời gian: 60 phút
- Tiêu chí đánh giá: (cách xác định như kiểm tra định kì).

Quảng Ninh, ngày ... tháng ... năm 2024

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

Nguyễn Thị Hằng

Hoàng Thị Hải Anh

Lê Tuấn Sơn

Phụ lục

1. Hướng dẫn đánh giá chuyên cần

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học tập trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao; Chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Tham gia dự học đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp	Nghiêm túc học tập (không nói chuyện, làm việc riêng; ghi chép bài đầy đủ); tích cực thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập được GV giao

2	Tham gia dự học, đúng giờ từ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức thực hiện các hoạt động trên lớp: luyện tập, trao đổi, thảo luận, ...	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập GV giao
1	Tham gia dự học, đúng giờ từ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập GV giao
0	Tham gia dự học, đúng giờ ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi học phần	Làm việc, nói chuyện riêng trong lớp, không có ý thức thực hiện các nhiệm vụ trên lớp	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập GV giao